

Bản án số: 11/2019/HS-PT

Ngày: 27/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị T1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 169/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Thị T, sinh năm 1963; HKTT: Tổ 8, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; tạm trú: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị T3; chồng: Không có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 1986 bị UBND tỉnh Bắc Thái (cũ) quyết định tập trung cải tạo 03 năm về hành vi chứa mại dâm, môi giới mại dâm; ngày 29/3/1992 bị TAND tỉnh Lâm Đồng phạt 03 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ”; ngày 28/3/2001 bị TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt 14 năm tù về tội “Vận chuyển, lưu hành tiền giả”, ngày 28/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù; tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến 02/02/2018; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ học vấn 7/10; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường T4 và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ nhất; có chồng là Nguyễn Văn T5 và có 02 con: con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 02/02/2018; hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/01/2018, khi T đang đứng ở quầy lễ tân của nhà nghỉ Thùy Linh thì có Trần Văn R và Lê Văn N đến thuê 02 phòng nghỉ. T sắp xếp phòng 301 và 304 cho N và R. Sau đó, N hỏi T về việc muốn tìm gái để mua dâm. Sau khi thỏa thuận giá phòng là 130.000đ/phòng và tiền cho nhân viên bán dâm là 1.000.000đ, N đã đưa cho T tổng số tiền 1.500.000đ. T nói lại với T1 về việc N nhờ tìm gái mua dâm. T1 và T lên phòng 204 của nhà nghỉ Thùy Linh gặp Chu Thị M và trao đổi với M về việc có khách hỏi mua dâm với giá 1.000.000đ, M đồng ý. T1 đưa cho M số tiền 1.000.000đ. Sau đó, Trần Văn R có nhờ T tìm hộ gái mua dâm. Sau khi thỏa thuận tiền cho gái bán dâm là 1.200.000đ, T cầm số tiền trên sang quán cafe Manchester ở gần nhà nghỉ Thùy Linh và gặp Triệu Thị Liễu (nhân viên của quán cafe Manchester), T hỏi Liễu có đồng ý đi bán dâm qua đêm với giá 1.200.000đ thì Liễu đồng ý. T đưa cho Liễu số tiền 1.200.000đ. Khi M và N; Liễu và R đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) ở phòng 204 và 304 nhà nghỉ Thùy Linh thì bị Công an huyện Y phối hợp với Công an xã L tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 03 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng tại phòng 204; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei, 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 304; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 và 1.000.000đ do Chu Thị M giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 do Triệu Thị Liễu giao nộp; 2.770.000đ do Nguyễn Thị T1 giao nộp; 325.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 do Vũ Thị T giao nộp; 1.200.000đ do bà Nguyễn Thị Oanh giao nộp.

Với nội dung như trên, Bản án sơ thẩm số 169/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tuyên bố bị cáo Vũ Thị

T, Nguyễn Thị T1 phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị T 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 02/02/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 02/02/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2018, bị cáo Nguyễn Thị T1 kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Vũ Thị T kháng cáo không phạm tội Chứa mại dâm mà phạm tội Môi giới mại dâm đề nghị huỷ án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T thay đổi kháng cáo, thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo T1 khai bị cáo nhất thời phạm tội, toàn bộ tiền 1.000.000đ T đưa bị cáo đưa hết cho M. Do nhận thức hạn chế, hiện bị cáo bị bệnh và có nhân thân tốt nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T và T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã quy kết. HĐXX nhận thấy, T là người được T1 thuê để quản lý, trông coi nhà nghỉ Thuý Linh. Khoảng 23h ngày 29/01/2018, khi N và R là khách thuê phòng nghỉ đặt vấn đề mua dâm, bị cáo đã đồng ý thoả thuận tiền và sắp xếp bố trí hai gái bán dâm tại nhà nghỉ Thuý Linh. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “chứa mại dâm” với tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 “Phạm tội 02 lần trở lên”, do vậy Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là đúng người,

đúng tội. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX nhận thấy: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội. Bản án sơ thẩm phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[2]. Đối với bị cáo T1, sau khi được T thông báo có khách muốn mua dâm tại nhà nghỉ và đưa tiền của khách trả, T1 đã đồng ý và nhận 1.000.000đ của N. Do vậy Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà sơ, phúc thẩm đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; khoản tiền 1.000.000đ T đưa, bị cáo đã đưa lại toàn bộ cho M, không được hưởng lợi. Do vậy cần chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo T phải chịu án phí HSPT; bị cáo T1 không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T 05 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 02/02/2018.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T1, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 02/02/2018.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định bắt và tạm giam bị cáo Vũ Thị T và Nguyễn Thị T1 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí HSPT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS Y;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tuấn Nguyễn Hữu Hoà